

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT TRUNG NAM
VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND
DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/VHG-BCTN

No: 01/ VHG-BCTN

Quảng Nam, ngày 18 tháng 04 năm 2025

Quang Nam, April 18, 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ ANNUAL REPORT 2024

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
To: - *The State Securities Commission of Vietnam*
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- *Hanoi Stock Exchange*

I. Thông tin chung / General Information

1. Thông tin khái quát / Overview Information

Tên Công ty: <i>Company Name</i>	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT TRUNG NAM. <i>VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY.</i>
Tên tiếng Anh: <i>English Name</i>	VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY. VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY.
TTTên viết tắt: <i>Abbreviated Name</i>	VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JSC VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JSC
Trụ sở chính: <i>Head Office</i>	Lô 04 KCN Điện Nam Điện Ngọc, Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. <i>Lot 04, Dien Nam - Dien Ngoc Industrial Park, Dien Ngoc Ward, Dien Ban Town, Quang Nam Province, Vietnam.</i>
Điện thoại/Phone:	0235 3946 345
Fax:	0235 3946 333
Website:	www.viettrungnam.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD:/ Business Registration Certificate	Số 4000386181 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp; đăng ký lần đầu ngày 14/07/2003; đăng ký thay đổi lần 18 ngày 26/04/2021. <i>Enterprise Registration Certificate No. 4000386181 issued by the Department of Planning and Investment of Quang Nam Province; initially registered on July 14, 2003; amended for the 18th time on April 26, 2021.</i>

Vốn điều lệ đăng ký: 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)/ *VND 1,500,000,000,000 (One trillion five hundred billion Vietnamese dong)*

Registered charter capital

Vốn điều lệ thực góp/ 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)/ *VND 1,500,000,000,000 (One trillion five hundred billion Vietnamese dong)*

Paid-up charter capital:

Mã cổ phiếu:/ VHG

Stock code:

2. Quá trình hình thành và phát triển/ *Formation and Development Process:*

2.1. Quá trình hình thành và phát triển/ *History of Formation and Development*

- **Năm 2003:** Ngày 14/07/2003 Công ty cổ phần Đầu tư & Sản xuất Việt-Hàn (VHG) được thành lập./ *2003: On July 14, 2003, Viet-Han Investment & Manufacturing Joint Stock Company (VHG) was established.*

- **Năm 2004:** Sản phẩm cáp đồng với thương hiệu VIET-HAN CABLE / *2004: Launched copper cable products under the brand name VIET-HAN CABLE.*

- **Năm 2005:** Tháng 09/2005. xuất lô hàng cáp viễn thông đầu tiên / *2005: In September 2005, the first batch of telecommunication cables was exported.*

- **Năm 2006:** Sản xuất cáp viễn thông có dung lượng 2.400 đôi. trở thành nhà sản xuất cáp có dung lượng lớn nhất Việt Nam/ *2006: Commenced production of telecommunication cables with a capacity of 2,400 pairs, becoming the largest capacity cable manufacturer in Vietnam.*

- **Năm 2007/In 2007:**

+ Indochina Capital thành nhà đầu tư chiến lược và Vinacapital là cổ đông lớn của VHG/ *Indochina Capital became a strategic investor, and VinaCapital became a major shareholder of VHG.*

+ PhonVinh Corp và Handic hợp tác toàn diện với VHG/ *PhonVinh Corp and Handic entered into comprehensive cooperation with VHG.*

+ VNR-Top 500 Company xếp VHG nằm trong Top 500 DNTN lớn nhất Việt Nam/ *VHG was ranked among the Top 500 Largest Private Enterprises in Vietnam by VNR (Vietnam Report).*

- **Năm 2008 / In 2008:**

+ Tháng 01/2008: 28/01. cổ phiếu VHG thức giao dịch trên sàn HOSE/ *January 28, 2008: VHG shares were officially listed and traded on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE).*

+ VNR-Top 500 Company tiếp tục xếp VHG trong Top 500 DNTN lớn nhất Việt Nam/ *VHG continued to be ranked among the Top 500 Largest Private Enterprises in Vietnam by VNR.*

- **Năm 2009/ In 2009:**

+ Tháng 05/2009: Khánh thành nhà máy sản xuất vật liệu (VMC) công suất 80 triệu SP/năm/ *May 2009: Inaugurated the VMC (material manufacturing) plant with a production capacity of 80 million units per year.*

+ Tháng 10/2009: UBND Tp Đà Nẵng quyết định phê duyệt QH 1:500 cho dự án D'evelyn tower. / October 2009: The People's Committee of Da Nang City approved the 1:500 master plan for the D'evelyn Tower project.

+ Tháng 11/2009: Sản xuất thành công sản phẩm FRP có đường kính trên 4m. dung tích 150m3/ November 2009: Successfully manufactured FRP (Fiber-Reinforced Plastic) products with a diameter over 4 meters and a capacity of 150 cubic meters.

- Năm 2010/ In 2010:

+ Tháng 02/2010: Thay đổi chiến lược phát triển của VHG một cách cơ bản. theo đó thống nhất xây dựng VHG phát triển xoay quanh trực ngành nghề với thứ tự ưu tiên là Bất động sản. hạ tầng công nghiệp dịch vụ - Trồng và chế biến cao su - Sản xuất vật liệu XD cơ bản - Đầu tư khai thác chế biến kim loại màu. February 2010: VHG underwent a fundamental strategic transformation, realigning its development focus around core sectors in the following priority order: Real estate and industrial service infrastructure: Rubber plantation and processing, Basic construction materials manufacturing, Investment in non-ferrous metal mining and processing

- Năm 2011/ In 2011:

+ Tháng 01/2011: Hoàn thành đầu tư nâng cấp mở rộng nhà máy composite./ January 2011: Completed the investment to upgrade and expand the composite manufacturing plant

+ Tháng 07/2011: VHG được cấp phép đầu tư mở rộng dự án trồng và chế biến cao su tại Đông Giang tỉnh Quảng Nam từ 4.115 ha lên 13.300 ha/ July 2011: VHG was granted approval to expand its rubber plantation and processing project in Dong Giang District, Quang Nam Province, from 4,115 hectares to 13,300 hectares.

+ Tháng 08/2011: Công ty Quê Việt Quảng Nam – Công ty con của VHG được cấp phép đầu tư khu nghỉ dưỡng biển cao cấp tại khu vực Non Nước – Hội An trên diện tích 5.3 ha/ August 2011: Que Viet Quang Nam Co., Ltd., a subsidiary of VHG, was licensed to invest in a high-end beachfront resort in the Non Nuoc – Hoi An area, with a total area of 5.3 hectares.

- Năm 2012: Tháng 06/2012: Thành viên Hiệp hội cao su Việt Nam / In 2012 : June 2012: Became a member of the Vietnam Rubber Association.

- Năm 2013: Thực hiện tăng vốn điều lệ lên 375 tỷ đồng./In 2013 Increased charter capital to VND 375 billion.

- Năm 2014: Tháng 09/2014: Công ty tái cấu trúc đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam nâng vốn điều lệ lên 750 tỷ đồng/ In 2014 : September 2014: The company underwent restructuring and was renamed Quang Nam Rubber Investment Joint Stock Company, with charter capital increased to VND 750 billion.

- Năm 2015: Tháng 8/2015: Công ty thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng/ In 2015: August 2015: Successfully issued shares to increase charter capital to VND 1,500 billion.

- Năm 2016: Mở rộng hoạt động thương mại trong lĩnh vực phân bón hóa chất;/In 2016 : Expanded commercial activities in the fertilizer and chemical sector.

- Năm 2017-2018: Công ty tập trung tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh;/ 2017-2018: The Company focused on restructuring its business and production activities.

- Năm 2019-2021: Công ty đã bước đầu tìm hiểu và đầu tư mảng hoạt động sản xuất kinh doanh nhựa và ống nhựa, tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả của Công ty/ 2019-2021: The Company began exploring and investing in the plastic

and plastic pipe manufacturing sector, while continuing to restructure and divest from inefficient financial investments.

- **Năm 2022-2023:** Công ty tập trung xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi và cơ cấu các khoản đầu tư tài chính kém hiệu quả. Kết thúc năm 2023, Công ty đã hoàn tất xử lý các khoản công nợ phải thu này và giảm tương ứng số dự phòng phải thu khó đòi trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023/ *2022–2023: The Company focused on resolving long-outstanding receivables and restructuring inefficient financial investments. By the end of 2023, the Company had completed the resolution of these receivables and correspondingly reduced the allowance for doubtful debts on the balance sheet as of December 31, 2023.*
- **Năm 2024 :** Cơ cấu các khoản đầu tư tài chính để đạt hiệu quả tốt hơn/ *2024: The Company is restructuring its financial investments to achieve better efficiency.*

2.2.Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh/ *Business Sectors and Operational Areas*

Ngành nghề kinh doanh/ *Business Sectors*

- + Sản xuất dây cáp; sợi cáp quang học;/ *Manufacturing of cables and optical fiber strands;*
- + Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;/ *Manufacturing of various types of electrical conductors;*
- + Sản xuất; truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: thủy điện; sản xuất điện khác (điện phong...)); *Generation, transmission, and distribution of electricity (Details: hydropower; other electricity production such as wind power, etc.);*
- + Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: sản xuất ống nhựa cứng; các sản phẩm nhựa PVC; composite và các sản phẩm); / *Manufacturing of plastic products (Details: production of rigid plastic pipes, PVC products, composite and other plastic products);*
- + Xây dựng công trình dân dụng; giao thông; kỹ thuật;/ *Construction of civil, transportation technical infrastructure works;*
- + Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê;/ *Real estate business; land use rights owned, leased, or utilized by the enterprise;*
- + Khai thác đá; cát; sỏi; đất sét;/ *Exploitation of stone, sand, gravel, and clay;*
- + Trồng cây cao su;/ *Rubber tree cultivation;*
- + Khai thác gỗ;/ *Logging;*
- + Khai thác quặng đồng;/ *Copper ore mining;*
- + Khai thác quặng sắt;/ *Iron ore mining;*
- + Sản xuất linh kiện điện tử (Chi tiết: sản xuất các thiết bị điện thoại);/ *Manufacturing of electronic components (Details: production of phone-related equipment);*
- + Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh;/*Manufacturing of glass and glass products;*
- + Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử; viễn thông (Chi tiết: bán buôn các thiết bị điện tử; viễn thiết bị điện tử điều khiển; thiết bị phát sóng; linh kiện điện thoại); *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components (Details: wholesale of electronic and telecom devices; control electronics; broadcasting equipment; mobile phone components);*
- + Trồng rừng và chăm sóc rừng lây gỗ;/ *Forest planting and care for timber production;*

- + Sản xuất dây; cáp điện và điện tử khác;/ *Manufacturing of other electrical and electronic w/cables;*
- + Sản xuất xi măng; vôi và thạch cao;/ *Manufacturing of cement, lime, and gypsum*
- + Sản xuất sản phẩm khác từ plastic;/ *Manufacturing of other plastic products*
- + Sản xuất bột giấy; giấy và bìa;/ *Manufacturing of pulp, paper, and paperboard*
- + Sản xuất sản phẩm chịu lửa;/ *Manufacturing of refractory products;*
- + Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác;/ *Manufacturing of other ceramic products;*
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;/ *Manufacturing of concrete and p from cement and gypsum;*
- + Bán buôn kim loại và quặng kim loại; /*Wholesale of metals and metal ores;*
- + Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;/ *Manufacturing of primary-form synthetic Rubber;*
- + Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;/ *Manufacturing of non-ferrous and precious metals;*
- + Bán buôn thiết bị điện lạnh. điện cơ;/ *Wholesale of refrigeration and electrical-mec equipment*
- + Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;/ *Manufacturing of fertilizers and nitrogen compounds;*
- + Bán buôn giấy các loại;/ *Wholesale of various types of paper;*
- + Hoạt động viễn thông có dây;/ *Wired telecommunications activities;*
- + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;/ *Manufacturing of construction materials from clay;*
- + Hoạt động viễn thông không dây;/ *Wireless telecommunications activities.*
- + Tìm kiếm; thăm dò; khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản cấm) / *Mineral exploration and (excluding banned minerals).*
- Sản phẩm/dịch vụ chính:/ *Key Products/Services*
 - + Trồng cây cao su;/ *Rubber tree cultivation*
 - + Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;/ *Production of primary-form synthetic rubber;*
 - + Xây dựng công trình dân dụng; giao thông; kỹ thuật;/ *Construction of civil, transportati technical infrastructure works;*
 - + Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê;/ *Real estate business; land use rights owned, leased, or utilized by the enterprise*
 - + Khai thác đá; cát; sỏi; đất sét;/ *Exploitation of stone, sand, gravel, and clay.*

Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài nước./ *Operational Areas Domestic and international.*

3. Thông tin về mô hình quản trị. tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Corporate Governance Model, Business Organization, and Management Structure*

3.1. Bộ máy quản lý/ *Management Structure*

Đại hội đồng cổ đông – Ban kiểm soát – Hội đồng quản trị - Ban lãnh đạo/ *The Company's management structure consists of: General Meeting of Shareholders – Supervisory Board – Board of Directors – Executive Management Team*

3.2. Các công ty liên kết/ *Affiliated Companies*

- Công ty cổ phần Tây Bà Nà/ *Tay Ba Na Joint Stock Company*

Địa chỉ: Thôn Phú Sơn, Xã Ba, Huyện Đông Giang, Tỉnh Quảng Nam/ Address: *Phu Son Hamlet, Ba Commune, Dong Giang District, Quang Nam Province.*

- Công ty cổ phần Sản Xuất Ứng Dụng Công Nghệ Cao Thái Sơn/ *Thai Son High-Tech Application Production Joint Stock Company.*

Địa chỉ: Nhà số 2, LK 5B, Khu đô thị Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội;/ Address: *No. 2, LK 5B, Mo Lao Urban Area, Ha Dong District, Hanoi City*

4. Định hướng phát triển:/ *Development Orientation*

- Tập trung hoàn thành quá trình tái cơ cấu những hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả; đồng thời nỗ lực thu hồi vốn còn lại của các khoản đầu tư tại các hoạt động sản xuất kinh doanh này./ *Focus on completing the restructuring process of inefficient business and production activities, while striving to recover remaining capital from these investments.*
- Tiếp tục xúc tiến hoạt động sản xuất kinh doanh mà Công ty đã có kinh nghiệm từ trước; mang lại hoạt động thường xuyên liên tục và ổn định cho Công ty./ *Continue to promote business sectors in which the Company has prior experience, ensuring stable and continuous operations.*
- Tiếp tục triển khai xúc tiến hoạt động thương mại trong lĩnh vực phân bón; hóa chất; nông sản và các sản phẩm khác nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận./ *Further develop commercial activities in the fields of fertilizers, chemicals, agricultural products, and other sectors to increase revenue and profits.*
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, Xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ, năng lực phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty/ *Continue to enhance the management and organizational structure; build a competent and skilled workforce aligned with the Company's business strategy.*
- Tăng cường công tác quản trị nội bộ để gia tăng hiệu quả: Kiểm soát chặt chẽ chi phí; xây dựng kế hoạch kinh doanh linh hoạt; sử dụng vốn hiệu quả; giảm thiểu chi phí tài chính và quay vòng vốn hiệu quả hơn./ *Strengthen internal governance to improve operational efficiency by: Tightly controlling costs; Developing flexible business plans; Utilizing capital effectively; Minimizing financial expenses; Improving capital turnover efficiency.*

5. Các rủi ro:/ *Risks:*

- Kịp thời nhận diện các rủi ro có thể xảy ra có thể ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó nhìn ra các cơ hội và thách thức./ *Timely identification of potential risks that could impact the Company's business and production activities, in order to recognize both opportunities and challenges.*
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức./ *Strengthening decision-making capabilities, planning, and prioritizing tasks based on a thorough and comprehensive understanding of the business operations, business environment, opportunities, and challenges.*
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Công ty: Rủi ro về thị trường và điều kiện kinh doanh, rủi ro trong hoạt động vận hành, quản trị công ty, rủi ro pháp lý, rủi ro thanh khoản./ *Clearly defining ownership and risk management responsibilities, and establishing continuous risk monitoring and reporting*

mechanisms across the Company:Market and business condition risks,Operational risks,Corporate governance risks,Legal risks,Liquidity risks

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Business Performance in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Business and Production Operations*

Số liệu trên BCTC đã được kiểm toán của Công ty như sau:*The figures in the Company's audited financial statements are as follows*

Đơn vị tính: triệu đồng/(Unit: million VND):

STT/No	Chỉ tiêu/Indicator	Năm 2023/ In 2003	Năm 2024/ In 2024	Chênh lệch 2024 với 2023/ Difference 2024- 2023
1	Tổng tài sản/Total assets	150,261	147,935	(2.326)
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác/ <i>Sales revenue, service provision revenue, financial activities revenue, and other income</i>	0	0	0
3	Lợi nhuận sau thuế/Net profit after tax	(744)	(2.326)	(1.582)
4	EPS/EPS (<i>Earnings per share</i>)	(5)	(15.5)	(10.5)

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Personnel*

2.1. Danh sách Ban điều hành/*List of Executive Management*

Ông Vũ Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT/

Mr. Vu Anh Tuan – Chairman of the Board of Directors.

Họ và tên:/ *Full name:* Vũ Anh Tuấn /Vu Anh Tuan

Giới tính: *Gender* Nam/Male

Ngày tháng năm sinh: 08/05/1969

Date of birth: May 8, 1969

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ- Địa chất

Professional qualifications: Mining and Geology Engineer

Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kế toán trưởng /Ms. Nguyen Thi Hanh – Chief Accountant

Họ và tên:/ *Full name* Nguyễn Thị Hạnh/Nguyen Thi Hanh

Giới tính:/ *Gender* Nữ/Female

Ngày tháng năm sinh: 03/12/1988./ December 3, 1988

Date of birth:

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán/*Bachelor of Accounting*

Professional qualifications

2.2. Số lượng cán bộ;nhân viên/ *Number of Employees*

Tình hình nhân sự: Công ty đã sắp xếp và tái cấu trúc hợp lý bộ máy tổ chức, tiến tới mục tiêu đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng; hoạt động hiệu quả; đồng thời giảm chi phí quản lý

doanh nghiệp cho những kỳ tiếp theo; đáp ứng cho mục tiêu phát triển của Việt Trung Nam những năm tới./ *Human Resources Situation: The Company has reorganized and restructured its organizational structure appropriately, with the aim of ensuring a high-quality workforce and efficient operations. At the same time, the Company aims to reduce management costs in the upcoming periods, in alignment with the development objectives of Viet Trung Nam in the coming years.*

Tại thời điểm 31/12/2024; tổng số lao động là 02 người. trong đó:/ *As of December 31, 2024, the total number of employees is 02 people, with the following breakdown:*

Loại lao động/ Type of Labor	Số lượng(người)/ Number of Employees
Phân theo giới tính/ By Gender	02
▪ Nam / Male	01
▪ Nữ/ Female	01
Phân theo trình độ học vấn/ By Educational Level	2
▪ Trình độ đại học và trên đại học/ <i>University and higher education</i>	2
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp/ <i>College and intermediate level</i>	0
▪ Đối tượng khác/ <i>Other categories</i>	0

Chính sách đối với người lao động/ *Employee Policies*

Công ty áp dụng các luật; quy chế và các thông lệ trong công tác quản lý lao động phù hợp với Luật lao động; đảm bảo các chính sách cơ bản ; ký kết hợp đồng lao động; chính sách về bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; trợ cấp thôi việc; thâm niên... và các chính sách khác theo chế độ dành cho người lao động theo quy định của Nhà nước./ *The Company applies laws, regulations, and best practices in labor management in accordance with the Labor Law. The Company ensures basic policies such as employment contracts, social insurance, health insurance, severance pay, seniority, and other policies for employees as regulated by the State.*

Ban lãnh đạo luôn xác định và định hướng con người luôn là nhân tố quan trọng nhất của Công ty trong quá trình phát triển. Chính vì thế chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty luôn là động lực tạo ra sự gắn kết người lao động và sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty./ *The leadership always recognizes and emphasizes that human resources are the most important factor for the Company's development. Therefore, the Company's training and human resource development policies are key drivers in fostering employee engagement and ensuring the long-term, sustainable growth of the Company.*

Hiện tại, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện quy trình tuyển dụng và kế hoạch đào tạo nhân sự. Do đó người lao động khi được tuyển dụng vào Công ty năm bắt và hòa nhập nhanh chóng vào môi trường làm việc. Hơn nữa. lãnh đạo Công ty có chủ trương khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao kiến thức chuyên môn. kỹ năng quản lý. Đồng thời. kinh phí đào tạo cũng được dự trù hàng năm trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của công ty./ *Currently, the Company has developed and completed the recruitment process and*

employee training plan. As a result, employees who are hired can quickly adapt and integrate into the work environment. Furthermore, the leadership encourages and provides opportunities for employees to attend professional development courses and management skill training. Additionally, training expenses are allocated annually within the Company's overall production and business costs.

Thực hiện đúng và đầy đủ việc trích nộp Bảo hiểm Xã hội & Bảo hiểm Y tế và trợ cấp thôi việc cho người lao động theo chế độ quy định của Luật lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo văn bản thỏa ước lao động. / *The Company strictly complies with the legal requirements regarding social insurance, health insurance, and severance pay for employees in accordance with the Labor Law of the Socialist Republic of Vietnam and relevant labor agreements.*

3. Tình hình đầu tư; tình hình thực hiện các dự án/ *Investment Status and Project Implementation*

3.1. Các khoản đầu tư lớn / *Major Investments*

Nghiên cứu và phát triển lĩnh vực mới cũng như các lĩnh vực hiện có, tiếp tục nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực cốt lõi để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty./ *The Company continues to research and develop both new fields and existing ones, with an ongoing focus on developing core areas to enhance business and production efficiency.*

3.2. Đầu tư vào công ty liên kết/ *Investment in Affiliated Companies*

- **Công ty Cổ phần Tây Bà Nà/ *Tay Ba Na Joint Stock Company***
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phú Sơn. Xã Ba. Huyện Đông Giang.Tỉnh Quảng Nam/ *Headquarters Address: Phu Son Hamlet, Ba Commune, Dong Giang District, Quang Nam Province*
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su; trồng rừng; chăm sóc rừng; khai thác gỗ và lâm sản khác; dịch vụ lâm nghiệp; sản xuất săm lốp cao su và các sản phẩm khác từ cao su./ *Business Area: Rubber tree planting, forestry planting, forest care, timber and other forest product exploitation, forestry services, production of rubber tires and other rubber products.*
- VHG nắm giữ 40% vốn điều lệ./ *VHG Ownership: 40% of charter capital*
- **Công ty Cổ phần Sản Xuất Ứng Dụng Công Nghệ Cao Thái Sơn/ *Thai Son High-Tech Application Production Joint Stock Company***
- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà số 2; LK 5B; Khu đô thị Mỗ Lao; Quận Hà Đông;Tp Hà Nội./ *Headquarters Address: No. 2, LK 5B, Mo Lao Urban Area, Ha Dong District, Hanoi City*
- Lĩnh vực kinh doanh: Bán buôn nông; lâm thủy sản./ *Business Area: Wholesale of agricultural, forestry, and aquatic products*
- VHG nắm giữ 49% vốn điều lệ./ *VHG Ownership: 49% of charter capital*

4. Tình hình tài chính/ *Financial Status*

4.1. Tình hình tài chính / *Financial Status*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu/ Indicator	Năm 2023 In 2023	Năm 2024 In 2024	% tăng giảm % Increase/Decrease
1. Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Asset Value</i>	150,261	147,935	(1.55%)
2. Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	-	-	

3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from Operating Activities</i>	-	-	
4. Lợi nhuận khác / <i>Other Income</i>	2,156	0	(100.00%)
5. Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	(744)	(2,326)	212.63%
6. Lợi nhuận sau thuế/ <i>Net Profit After Tax</i>	(744)	(2,326)	212.63%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (% vốn điều lệ)/ <i>Dividend Payout Ratio (% of Charter Capital)</i>	(5)	(15.5)	210.00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 – VHG)

(Source: Audited Financial Report 2024 – VHG)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Key Financial Indicators

Các chỉ tiêu/Indicators	Đơn vị tính/Unit	Năm 2023 In 2023	Năm 2024 In 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/Liquidity Ratios			
Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current Ratio</i>	Lần/Times	1.14	1.106
Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick Ratio</i>	Lần/Times	1.14	1.106
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/Capital Structure Ratios			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản/ <i>Debt/Total Assets Ratio</i>	%	8%	8%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu/ <i>Debt/Equity Ratio</i>	%	8%	8%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operational Efficiency Ratios			
Vòng quay hàng tồn kho:/ <i>Inventory Turnover</i> (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)/ (<i>COGS/Average Inventory</i>)	Vòng/Times	0	0
Vòng quay tổng tài sản:/ <i>Total Asset Turnover</i> (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)/ (<i>Net Revenue/Average Total Assets</i>)	Vòng/Times		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/Profitability Ratios		0	0
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>/Net Profit Margin/Net Revenue</i>	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ <i>Return on Equity (ROE)</i>	%	(0.53%)	(1.69%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ <i>Return on Assets (ROA)</i>	%	(0.49%)	(1.56%)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần/ <i>Operating Profit Margin/Net Revenue</i>	%		

Các chỉ tiêu/Indicators	Đơn vị tính/Unit	Năm 2023 In 2023	Năm 2024 In 2024
Thu nhập trên cổ phần (EPS)/Earnings Per Share (EPS)	đồng/CP VND/Share	(5)	(15.5)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholding Structure, Changes in Owners' Investment Capital

5.1. Cổ phần/ Shares

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 150.000.000 cổ phần/ *Total number of shares in circulation: 150,000,000 shares*
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông/ *Type of shares: Common shares*
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 150.000.000 cổ phần/ *Number of freely transferable shares: 150,000,000 shares*
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần/ *Number of shares with transfer restrictions: 0 shares.*

5.2. Cơ cấu cổ đông/ Shareholder Structure

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan: Không có / *List of shareholders holding 5% or more of the Company's shares and related parties: None*
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 27/03/2024. *Shareholder structure as of March 27, 2024:*

STT No	Cổ đông Shareholder	Số lượng (người)/ <i>Number of Shareholders</i>	Số cổ phần (cổ phần)/ <i>Number of Shares</i>	Giá trị theo mệnh giá (VND)/ <i>Nominal Value (VND)</i>	Tỷ lệ (%)/ Percentage (%)
I	Cổ đông trong nước/ <i>Domestic Shareholders</i>	16.206	149.320.529	1.493.205.290	99.55%
II	Cổ đông nước ngoài/ <i>Foreign Shareholders</i>	59	679.471	679.471.000	0.45%
	Tổng cộng/ Total	22.342	150.000.000	1.500.000.000.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Changes in Owners' Investment Capital

Trong năm 2024, Công ty không có bất kỳ hoạt động thay đổi vốn nào./ *In 2024, the Company did not undertake any capital change activities.*

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: / Treasury Share Transactions: Không có /None.

5.5. Các chứng khoán khác/ Other Securities : Không có./None

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc / Report and Evaluation by the Board of Management

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Evaluation of Business and Production Performance

Trong bối cảnh thị trường các ngành sản xuất kinh doanh chính năm 2024 gặp nhiều khó khăn do thị trường lãi suất thấp, không có dư địa phát triển cho công ty, năm 2024 Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn nhằm ổn định tình hình hoạt động; đẩy mạnh tái cơ cấu và cắt giảm các hoạt động không cốt lõi. / In 2024, the Company faced significant challenges as the core business sectors continued to struggle due to a low-interest-rate environment, which left little room for growth. Despite these difficulties, the Company proactively implemented various solutions, leveraged its existing advantages, and overcame obstacles to stabilize operations. At the same time, it accelerated the restructuring process and cut back on non-core activities to improve efficiency.

Năm 2024 Công ty tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cấu trúc toàn diện; bảo toàn vốn; cải thiện dòng tiền Công ty nên hoạt động SXKD của Công ty cũng chưa đạt kế hoạch như mong muốn. Ban điều hành đánh giá hoạt động kinh doanh và tái cơ cấu trong năm 2024 đóng vai trò nền móng để Công ty đánh giá lại tình hình hoạt động và tạo tiền đề phát triển trong các năm tiếp theo. / In 2024, the Company continued to accelerate the implementation of a comprehensive restructuring strategy, focusing on capital preservation and improving cash flow. As a result, the business and production activities did not meet the expected performance targets. The Executive Board considers that the business operations and restructuring efforts in 2024 served as a foundational step, enabling the Company to reassess its current situation and lay the groundwork for future development in the coming years.

2. Tình hình tài chính / Financial Situation

2.1. Tình hình tài sản / Assets

Đơn vị tính: Triệu đồng//(Unit: million VND):

STT No.	Khoản mục/ Item	31/12/2023 (VND)	31/12/2024 (VND)
I	Tài sản ngắn hạn/ Current Assets	12.902	12.482
1	Tiền/ Cash	41	17
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn/ Short-term Financial Investments	65	73
3	Phải thu/ Receivables	12.540	12.110
4	Hàng tồn kho/ Inventories	0	0
5	Tài sản ngắn hạn khác/ Other Current Assets	255	280
II	Tài sản dài hạn/ Non-current Assets	137.358	135.452
1	- Phải thu dài hạn/ Long-term Receivables	0	0
2	- Tài sản cố định/ Fixed Assets	0	0
3	- Tài sản dở dang dài hạn/ Work-in-progress Assets	0	0
4	- Đầu tư tài chính dài hạn/ Long-term Financial Investments	137.358	135.452

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT TRUNG NAM
VIET TRUNG NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

STT No.	Khoản mục/ Item	31/12/2023 (VND)	31/12/2024 (VND)
5	- Tài sản dài hạn khác/ <i>Other Long-term Assets</i>	0	0
	Tổng tài sản/ Total Assets	150.261	147.935

2.2. Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Đơn vị tính: Triệu đồng / Unit: Million VND

STT No	Khoản mục/ Item	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn/ Short-term Liabilities	11.276	11.277
1	Vay và nợ ngắn hạn/ <i>Short-term Borrowings & Liabilities</i>	0	0
2	Phải trả người bán/ <i>Trade Payables</i>	814	814
3	Người mua trả tiền trước/ <i>Advances from Customers</i>	489	489
4	Thuế và các khoản phải nộp NN/ <i>Taxes and Payables to the State</i>	8.611	8.611
5	Phải trả người lao động/ <i>Payables to Employees</i>	0	0
6	Chi phí phải trả/ <i>Accrued Expenses</i>	0	0
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác/ <i>Other Payables</i>	415	415
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi/ <i>Bonus and Welfare Fund</i>	947	947
II	Nợ dài hạn/ Long-term Liabilities	0	0
1	Vay và nợ dài hạn/ <i>Long-term Borrowings & Liabilities</i>	0	0
2	Thuế TN hoãn lại phải trả/ <i>Deferred Corporate Income Tax Payable</i>	0	0
	Tổng cộng/ Total Liabilities	11.276	11.277

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức; chính sách; quản lý/ *Organizational, Policy, and Management Improvements*

Công ty đã sắp xếp giảm đáng kể chi phí quản lý doanh nghiệp cho những kỳ tiếp theo; đáp ứng cho mục tiêu phát triển của Việt Trung Nam những năm tới; góp phần nâng cao hiệu quả và tăng tỷ suất lợi nhuận trong những năm tới./ *The Company has significantly reduced administrative and corporate management costs for upcoming periods to align with Việt Trung Nam's development goals. This contributes to enhanced operational efficiency and improved profit margins in future years.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Future Development Plans*

Sau kết quả kinh doanh năm 2024; với nỗ lực tối đa Công ty sẽ từng bước bắt đầu phát triển ổn định; kế hoạch cụ thể như sau:/ *Following the 2024 business results, the Company aims to gradually return to stable development with the following specific plans:*

- Nhanh chóng hoàn thành quá trình tái cơ cấu; tập trung nguồn lực để ổn định phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh./ *Rapidly complete the restructuring process, focusing resources on stabilizing and developing core business operations.*
- Đưa trở lại mảng hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi mang lại hoạt động thường xuyên liên tục và ổn định cho Công ty./ *Resume core business activities to ensure regular and stable operations for the Company.*
- Tăng cường công tác quản trị nội bộ để gia tăng hiệu quả. kiềm soát chặt chẽ chi phí; xây dựng kế hoạch kinh doanh linh hoạt, sử dụng vốn hiệu quả; giảm thiểu chi phí tài chính và quay vòng vốn hiệu quả hơn./ *Strengthen internal governance to improve efficiency, strictly control costs, build flexible business plans, use capital efficiently, reduce financial expenses, and enhance capital turnover.*

Với nỗ lực từng bước khắc phục khó khăn. Công ty kỳ vọng rằng sau thời điểm cấu trúc này; hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ ổn định trở lại; thực sự hiệu quả và tiếp tục tăng trưởng phát triển trở lại./ *With persistent efforts to overcome current difficulties, the Company expects that post-restructuring, its operations will return to stability, become truly effective, and resume a path of sustained growth.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ *Board of Directors' Assessment of the Company's Operations*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ *Assessment of the Company's Overall Operations*

Năm 2024; tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. / *In 2024, the economic environment faced significant challenges, which adversely impacted the Company's business operations.*

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực bám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Kết quả kinh doanh này tuy chưa đạt được kết quả như mong đợi nhưng đã thể hiện sự nỗ lực đoàn kết không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty./ *Despite these difficulties, the Executive Board and all employees made continuous efforts to closely follow and implement the business plan set for 2024. Although the results fell short of expectations, they reflect the unity and perseverance of the entire staff in overcoming difficulties.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc / *Assessment of the Executive Board's Performance*

Trong năm 2024 công tác HĐQT đã tham gia nhiều cuộc họp và định hướng cho ban GD Công ty nỗ lực cố gắng theo đuổi để hoàn thành các mục tiêu của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;/ *Throughout 2024, the Board of Directors participated in numerous meetings, providing guidance and direction to the Executive Board in pursuit of the goals set by the Board and the General Meeting of Shareholders.*

Tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Tình hình nộp nhân sách nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện cơ bản đúng theo quy định./ *The Company strictly complied with regulations on information disclosure applicable to public companies. Tax obligations and contributions to Social Insurance (SI), Health Insurance (HI), and Unemployment Insurance (UI) for employees were generally fulfilled in accordance with regulations.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Board of Directors' Plans and Strategic Direction*

Nhằm tiếp tục thực hiện thành công kế hoạch tái cấu trúc toàn diện Công ty; trong thời gian tới; Hội đồng quản trị sẽ tập trung:/ *To successfully continue the comprehensive corporate restructuring, the Board of Directors will focus on the following in the near future:*

a. Bộ máy quản lý/ Management Structure

- Kiện toàn bộ máy tổ chức; chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa; áp dụng công nghệ thông tin vào trong quản trị doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp cho cán bộ công nhân viên Công ty;/ *Streamline the organizational structure, enhance human resource management, and build a strong team of successors. Apply information technology to corporate governance and continue developing a professional working environment for all employees.*
- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính. đánh giá hiệu quả sử dụng vốn./ *Strengthen cost control and financial risk management, while evaluating capital efficiency.*
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ để lấy nguồn tiền phục vụ cho hoạt động của công ty./ *Improve debt recovery processes to secure working capital for Company operations.*

b. Nguồn nhân lực / Human Resources

- Có chính sách mạnh dạn thay đổi và thu hút nguồn lãnh đạo cao cấp có trình độ và năng lực./ *Implement bold policies to attract high-caliber and capable senior leaders.*
- Có chính sách bắt buộc đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận./ *Enforce mandatory training programs for future leadership*
- Có cơ chế thưởng phạt; cam kết và chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty về kết quả SXKD của các GĐ./ *Establish a system of rewards and penalties, and assign clear individual accountability for business performance to division heads*

c. Các vấn đề khác/ Other Key Focus Areas

- Tăng cường quan hệ với đối tác bạn hàng quan trọng để tận dụng các cơ hội kinh doanh./ *Strengthen relationships with key partners and clients to leverage business opportunities*
- Xây dựng môi trường làm việc năng động; sáng tạo và hiệu quả. Xây dựng thương hiệu vững mạnh trên thị trường. lấy lại vị thế của Công ty là công ty chủ chốt ở Miền Trung./ *Build a dynamic, innovative, and efficient working environment. Develop a strong brand presence in the market, aiming to re-establish the Company's position as a leading enterprise in the Central Region.*

4. Hoạt động của Ban kiểm soát/ Supervisory Board's Activities

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực thi nhiệm vụ được qui định, phân công kiểm soát, đánh giá từng hoạt động chuyên sâu. Các hoạt động của Ban Kiểm soát được tiến hành một cách chủ động theo qui định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; cụ thể:/ *During the year, the Supervisory Board fulfilled its assigned duties as prescribed, conducting oversight and evaluation of individual business operations. Activities were carried out proactively in accordance with legal regulations and the Company's Charter. Specifically:*

Số cuộc họp của Ban kiểm soát: 02 cuộc họp./

Number of meetings held by the Supervisory Board: 02 meetings

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ./ *Throughout the performance of its duties, the Supervisory Board received full support from the Board of Directors (BOD) and the Executive Board.*

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:/ Supervisory Board's Activities in 2024:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty./ *Reviewed the compliance of Resolutions/Decisions issued by the Board of Directors and the Executive Board, ensuring alignment with current laws and the Company's Charter*
- Tham dự và tham gia đóng góp ý kiến tại tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành./ *Participated and provided feedback in all BOD meetings, and monitored the implementation of Shareholders' General Meeting Resolutions by the BOD and Executive Board.*
- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty./ *Oversaw compliance with the Company's Charter and internal governance regulations.*
- Giám sát việc thực thi hoạt động công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan/ *Monitored the Company's compliance with information disclosure requirements under the Securities Law and relevant legal regulations.*
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan và hợp lý của các số liệu tài chính./ *Reviewed periodic reports prepared by the Executive Board and audited the Company's quarterly, semi-annual, and annual financial statements to assess the accuracy, objectivity, and fairness of the financial data.*
- Đánh giá và giám sát tình hình các khoản đầu tư vào công ty liên kết, các công ty có góp vốn khác. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của các công ty này nhằm đưa ra kiến nghị và đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả hoạt động./ *Evaluated and monitored investments in associated companies and other invested entities. Periodically reviewed the financial reports of these companies and proposed solutions to improve performance.*
- Thảo luận và trao đổi với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính./ *Discussed with the independent auditor any material accounting and audit issues that may affect the financial statements.*

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025/ Supervisory Board's Work Plan for 2025:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, cụ thể như sau:/ *In 2025, the Supervisory Board will continue enhancing its operations and increase oversight of all aspects of the Company's business and management, specifically focusing on:*

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty;/ *Monitoring compliance with current legal regulations, General Meeting of Shareholders' Resolutions, BOD Resolutions, and the Company Charter*
- Giám sát việc tuân thủ trong thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo quản trị tại các đơn vị thành viên của Công ty;/ *Supervising the accuracy of financial and management reports at the Company's subsidiaries and affiliates.*

Giám sát việc tuân thủ các chế độ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;/ *Ensuring full compliance with information disclosure requirements under applicable laws.*

- Đánh giá sự phối hợp trong công tác điều hành giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát;/ *Evaluating the coordination between the BOD, Executive Board, and Supervisory Board in governance and operations.*
- Nghiên cứu, cải thiện hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát, trong đó chú trọng công tác quản trị rủi ro, tập trung kiểm soát và phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn giúp Công ty kịp thời nghiên cứu, thực thi các biện pháp phòng ngừa;/ *Improving the Board's effectiveness, especially in risk management by identifying critical and potential risks early, enabling timely mitigation and preventive actions.*
- Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT có chính sách đầu tư hợp lý, trên tinh thần bảo toàn vốn đồng thời mang lại khả năng sinh lời cho nguồn vốn hiện có để gia tăng quyền lợi cho cổ đông./ *Recommending that the BOD adopt rational investment policies that both preserve capital and generate returns to enhance shareholder value.*

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát / *Transactions, Remuneration, and Benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board*

- Lương; thưởng; thù lao; các khoản lợi ích/ *Salaries, Bonuses, Remuneration, and Other Benefits:*

Nội dung/ Item	Thù lao năm 2024 (Đồng)/ Remuneration in 2024 (VND)
Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors</i>	0
Ban kiểm soát/ <i>Supervisory Board</i>	0

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan trong năm 2024:/ *Transactions involving internal shareholders and related persons in 2024:* không có/ *None.*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: / *Transactions between insiders, related persons of insiders, and subsidiaries or controlled entities of the listed company:* Không có /*None.*
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có. / *Contracts or transactions with internal shareholders:* Không có. / *None.*

6. Tình hình quản trị Công ty/ *Corporate Governance Status*

Trong năm 2024, Công ty tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, đặc biệt là hoạt động ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan./ *In 2024, the Company fully and strictly complied with corporate governance regulations applicable to public companies, especially in activities related to preventing conflicts of interest and transactions with related parties.*

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý được ủy thác luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể như sau:/ *Members of the Board of Directors, Executive Management, Supervisory Board, and appointed managerial personnel were fully aware of and adhered to their responsibilities, carrying out their duties with integrity and in accordance with the Company's Charter and internal corporate governance regulations. Specifically:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, các cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. / *Members of the Board of Directors, Executive Management, Supervisory Board, other managerial staff, and individuals related to these members are not permitted to utilize business opportunities that could benefit the Company for personal gain. They are also prohibited from using information acquired through their positions for personal benefit or for the benefit of any organization or individual other than the Company.*

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty liên kết khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. / *Members of the Board of Directors, Executive Management, Supervisory Board, and other managerial personnel are obligated to notify the Board of Directors of any transactions between the Company (or its controlled affiliates) and themselves or any related parties, as stipulated by law.*

- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. / *The Company is not allowed to grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisory Board, executive management, or any related persons to those members, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu. / *When conducting transactions with related parties, the Company must sign written contracts based on the principles of equality and voluntariness. The contract contents must be clear and specific, and information must be disclosed to shareholders upon request.*

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng những thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan. *Members of the Board of Directors, Executive Management, Supervisory Board, other managerial personnel, and their related persons are prohibited from using or disclosing non-public information of the Company for any transaction or personal gain.*

V. Báo cáo tài chính/ *Financial Statements*

1. Tổ chức kiểm toán / Auditing Organization

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi Nhánh Hà Thành/ Audit Firm: AFC Vietnam Auditing Co., Ltd – Ha Thanh Branch.

- Văn Phòng giao dịch: Số 44 Nguyễn Công Hoan. Phường Ngọc Khánh. quận Ba Đình. Hà Nội./ Office Address: No. 44 Nguyen Cong Hoan Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại / Phone: : +8424 3837 3666 Fax : +8424 3219 1538

2. Ý kiến của Kiểm toán viên/ Auditor's Opinion

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Trung Nam tại ngày 31

tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính./ In our opinion, except for the effects of the matter described in the section "Basis for Qualified Opinion," the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Viet Trung Nam Investment and Development Joint Stock Company as of December 31, 2024, as well as the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System (for enterprises), and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited Financial Statements

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán / The audited financial statements for 2024 include: Balance Sheet, Income Statement, Cash Flow Statement, Notes to the Financial Statements

Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty được công bố trên trang website của Công ty: <https://www.viettrungnam.com.vn/> // The complete audited financial statements for 2024 are publicly available on the Company's website:

☞ <https://www.viettrungnam.com.vn/>

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Legal Representative



VŨ ANH TUẤN